

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 29-9-2021

V/v: “*TrA chấp
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị ThA

2. Ông H Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng P - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 về “*TrA chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: số 130 Phan Đăng L, phường 3, Quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn ThA T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc M, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q theo Quyết định ủy quyền số 110/QĐ-DAB-PC ngày 19/02/2019; Ông Nguyễn Ngọc M ủy quyền cho bà Huỳnh Thị S, chức vụ: Phó phòng phát triển Kinh doanh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – chi nhánh Q theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2021; địa chỉ chi nhánh: Số 138-140 đường Q, phường Lê Hồng P, thành phố Q. Bà S có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Tất P, sinh năm: 1979; địa chỉ: Đội 2, thôn Phú B, xã Tịnh C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Thụy Nhất S sinh năm: 1979; địa chỉ: Đội 2, thôn Phú B, xã Tịnh C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C, thành phố Q; địa chỉ: xã Tịnh C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A, Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Đội 2, thôn Phú B, xã Tịnh C, thành phố Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Bà Bùi Tất P có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00658752/0135147101T17023 ký ngày 20/10/2017, số tiền vay: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn: 10,8%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 20,46%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay: 18 tháng, ngày thA toán đầu tiên: ngày 15/11/2017, số tiền góp từng kỳ là 1.940.000 đồng, kỳ cuối là 1.880.000 đồng, mục đích vay: buôn bán, biện pháp đảm bảo: tín chấp, P thức cho vay: cho vay từng lần, P thức tính lãi: lãi được tính trên nợ gốc ban đầu, P thức giải ngân: bằng tài khoản thẻ, bà Bùi Tất P đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 20/10/2017. Trong quá trình vay vốn, bà Bùi Tất P chỉ trả được tổng số tiền gốc, lãi là 30.160.000 đồng, trong đó: tiền gốc: 25.250.000 đồng, lãi trong hạn: 4.860.000 đồng, lãi quá hạn: 50.000 đồng. Do bà Bùi Tất P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 29/05/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/9/2021, bà Bùi Tất P còn nợ Ngân hàng, tổng số tiền gốc và lãi là 6.771.193 đồng (sáu triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, một trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 4.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.021.193 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Bùi Tất P có nghĩa vụ thA toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/9/2021 là 6.771.193 đồng (sáu triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, một trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 4.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.021.193 đồng và tiền lãi phát trên dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi bà P trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thoả thuận theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00658752/0135147101T17023 ngày 20/10/2017. Đối với ông Phạm Thụy Nhất S có ký vào bên bảo lãnh trong đề nghị vay vốn kiêm P án sử dụng, ông S ký vào bên bảo lãnh để ông S biết việc bà P có vay tiền vì đây là khoản vay tín chấp và nguyên đơn không yêu cầu ông S cùng trả nợ với bà Bùi Tất P.

Căn cứ bản thỏa thuận số 121/2016 ngày 23/11/2016, bản thỏa thuận số 121/2017 ngày 01/02/2017 nên Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C bầu bà Nguyễn Thị Bích H làm tổ trưởng tổ vay vốn. Bà Nguyễn Thị A – chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C có nhiệm vụ giới thiệu, tư vấn và hướng dẫn khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng, Ngân hàng hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị A, mức thù lao bằng 3%/tổng số tiền lãi thực tế mà Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C thu được ở mỗi đợt vay, tổng thù lao thực tế Ngân hàng đã chi trả cho bà A là 145.800 đồng. Nhiệm vụ của bà Nguyễn Thị Bích H – tổ trưởng: Hướng dẫn, cấp phát hồ sơ, thu nhận hồ sơ vay của hội viên; theo dõi và thu tiền trả góp hàng tháng của Hội viên cho Ngân hàng và nộp tiền cho Ngân hàng. Ngân hàng hỗ trợ cho bà Hoàng chi phí thu hồi nợ với mức hỗ trợ bằng 7%/tổng số tiền lãi thực tế mà bà Hoàng thu được ở mỗi đợt vay. Ngân hàng đã hỗ trợ chi phí thu hồi cho bà Hoàng là 340.200 đồng. Bà H là người trực tiếp thu tiền từ bà Bùi Tất P nộp cho Ngân hàng. Sau khi bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà H và bà A đã báo cho Ngân hàng, Cán bộ Ngân hàng cùng bà A, bà H đã đến gặp bà P làm việc nhưng bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng không yêu cầu bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị Bích H hoàn trả lại số tiền phí đã nhận cho Ngân hàng và cũng không yêu cầu gì đối với bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về phía bị đơn bà Bùi Tất P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thụy Nhất S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà P, ông S không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C, thành phố Quảng Ngãi (viết tắt là Hội Liên hiệp phụ nữ); người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A, Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C trình bày:

Bà Nguyễn Thị A là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tịnh C ký thỏa thuận liên kết số 121/2016 ngày 23/11/2016, bản thỏa thuận số 121/2017 ngày 01/02/2017 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Căn cứ theo thỏa thuận liên kết thì Hội Liên hiệp phụ nữ có nhiệm vụ thu nợ tiền góp của khách hàng cho Ngân hàng, P thực thu tiền mặt, ngày nộp là ngày 15 hàng tháng Ngân hàng hỗ trợ chi phí thu hồi nợ cho Hội Liên hiệp phụ nữ với mức hỗ trợ là 10% tổng số tiền lãi thực tế mà Hội Liên hiệp phụ nữ đã thu được ở mỗi đợt vay. Sau khi có thỏa thuận liên kết thì Hội Liên hiệp phụ nữ thành lập tổ phụ nữ vay vốn tự quản giao cho bà Nguyễn Thị Bích H làm tổ trưởng tổ vay vốn. Chi phí hỗ trợ 10% tổng số tiền lãi thực tế đã thu, thì bà A được hưởng 3%, bà H được hưởng 7%. Bà Nguyễn Thị Bích H có trách nhiệm hướng dẫn, cấp phát hồ sơ, thu nhận hồ sơ vay, theo dõi, thu tiền trả góp hàng tháng của Hội viên trả cho Ngân hàng. Thời gian đầu sau khi vay vốn thì bà Bùi Tất P thực hiện đúng cam kết trả gốc, lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng có chuyển phí hỗ trợ cho bà A nhưng rất ít nên bà A không nhớ số tiền được bao nhiêu. Sau đó bà P không trả được nợ gốc, lãi thì bà A cùng bà H đã đến động viên bà P để trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà P không trả được nợ. Bà A đã báo cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày

bà Bùi Tất P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng không chuyển chi phí hỗ trợ cho bà A và bà H. Hiện nay giữa Ngân hàng và Hội Liên hiệp phụ nữ xã không còn thực hiện thỏa thuận liên kết trên.

Bà Nguyễn Thị Bích H trình bày: Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C thành lập tổ vay vốn tự quản và phân công bà H làm tổ trưởng tổ vay vốn, nhiệm vụ của bà H: Hướng dẫn, cấp phát, thu nhận hồ sơ vay, theo dõi, thu tiền trả góp hàng tháng của Hội viên, bà H được hưởng 7% chi phí hỗ trợ thu lãi trên số tiền lãi thu của Hội viên, bà H đã nhận được chi phí hỗ trợ từ Ngân hàng nhưng rất ít. Thời gian đầu bà Bùi Tất P thực hiện việc trả gốc, lãi cho bà H để bà H nộp cho Ngân hàng đúng thỏa thuận nhưng sau đó bà P làm ăn khó khăn không trả gốc, lãi cho Ngân hàng. Bà H đã nhiều lần đến nhà gặp bà P để đôn đốc, nhắc nhở trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà P vẫn không trả nợ đúng hạn, bà H đã báo việc này cho Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C để báo cho Ngân hàng xử lý trường hợp của người vay Bùi Tất P theo quy định của pháp luật. Hiện nay bà H không còn làm tổ trưởng tổ vay vốn tự quản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn bà Bùi Tất P không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thụy Nhất S không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị A chấp hành đúng Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích H chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả traA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ trA chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Bùi Tất P thực hiện nghĩa vụ thA toán theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp đã được hai bên ký kết. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay của bị đơn ở thôn Phú Bình, xã Tịnh C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ

án “*TrA chấp hợp đồng tín dụng*” theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn bà Bùi Tất P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thụy Nhất S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Bùi Tất P, ông Phạm Thụy Nhất S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà P, ông S. Người đại diện theo pháp luật của Hội Liên Hiệp phụ nữ xã Tịnh C là bà Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt của bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị Bích H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng trong hạn luật định. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2.]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00658752/0135147101T17023 ký ngày 20/10/2017, số tiền vay: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn: 10,8%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay: 18 tháng, ngày thA toán đầu tiên: ngày 15/11/2017, số tiền góp từng kỳ là 1.940.000 đồng, kỳ cuối là 1.880.000 đồng, mục đích vay: buôn bán, biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Ngân hàng đã giải ngân cho bà P, bà P đã nhận đủ tiền 30.000.000 đồng vào ngày 20/10/2017. Bà P đã trả tổng cộng gốc và lãi là 30.160.000 đồng (ba mươi triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong thời gian vay, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi hàng tháng cho nguyên đơn kể từ ngày 29/5/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu bị đơn bà Bùi Tất P, phải trả tổng số tiền tính đến hết ngày 28-9-2021 là 6.771.193 đồng (sáu triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, một trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 4.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.021.193 đồng, là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Phạm Thụy Nhất S có ký vào bên bảo lãnh trong đề nghị vay vốn kiêm P án sử dụng, nguyên đơn trình bày ông S ký vào bên bảo lãnh để ông S biết việc bà P có vay tiền vì đây là khoản vay tín chấp và nguyên đơn không yêu cầu ông S cùng trả nợ với bà P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Xét về quyền lợi, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đối với Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tịnh C do bà Nguyễn Thị A, chức vụ: chủ tịch đã ký kết thỏa thuận liên kết với Ngân hàng, bà Nguyễn Thị A đã được nhận Chi phí hỗ trợ 3% trên tổng số tiền lãi thực tế mà Ngân hàng đã thu ở mỗi đợt vay. Ngân hàng không yêu cầu bà A phải trả lại số tiền chi phí hỗ trợ do Ngân hàng đã chuyển và cũng không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Bích H – tổ trưởng tổ vay vốn tự quản đã thực hiện đúng nhiệm vụ và được nhận chi phí hỗ trợ từ Ngân hàng, Ngân hàng không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích H phải hoàn trả số tiền Ngân hàng đã hỗ trợ cho bà H và cũng không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Bùi Tất P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bị đơn phải trả cho Ngân hàng là: 339.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, các điều 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, 117, 280, 344, 345, 351, 385, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc bà Bùi Tất P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, tổng số tiền tính đến hết ngày 28 tháng 9 năm 2021 là 6.771.193 đồng (sáu triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, một trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 4.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.021.193 đồng.

3. Kể từ ngày 29-9-2021, bà Bùi Tất P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thA toán theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00658752/0135147101T17023 ngày 20/10/2017 do hai bên đã ký kết cho đến khi bà Bùi Tất P thA toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí:

4.1. Bà Bùi Tất P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 339.000 đồng (ba trăm ba mươi chín nghìn đồng)

4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007365 ngày 30-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình H Minh Tân

Lê Thị Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

